

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001039

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

TỔ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A404**

Số SV có mặt: **27**

Số bài thi: **27**

Số tờ giấy thi: **27**

Cán bộ coi thi 1 Ng. v. Biên	Cán bộ coi thi 2 N. T. Nga	G.Vi
-------------------------------------	-----------------------------------	------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120270106	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	16/08/2000	CCQ2027D		1		6.7	5.0	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120351	NGUYỄN CHÍ CHUYỀN	23/10/2002	CCQ2012K		1		8.0	5.0	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120453	TRẦN NGUYỄN KIỀU	23/04/2002	CCQ2012N		1		7.9	3.0	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120455	TRƯƠNG NGỌC DIỆP	16/05/2002	CCQ2012N		1		7.0	2.5	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120578	NGUYỄN THỊ THÚY DUYỀN	01/01/2002	CCQ2012P		1		7.1	4.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120588	TRƯƠNG MỸ DUYỀN	13/04/2002	CCQ2012Q		1		6.0	2.0	3.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120109	NGUYỄN HUỲNH TẤN ĐẠT	06/08/2002	CCQ2012D		1		7.3	2.0	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120111	BÙI VẠN ĐOÀN	28/02/2002	CCQ2012D		1		6.7	2.0	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120689	BÙI THỊ GIANG	26/07/2002	CCQ2012R		1		7.1	5.0	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120590	NGUYỄN THỊ HẠNH	03/08/2002	CCQ2012Q		1		7.4	2.0	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120457	VŨ THỊ MỸ HẠNH	05/06/2002	CCQ2012N							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120591	LÊ THỊ PHƯƠNG HẰNG	12/03/2002	CCQ2012Q		1		6.7	4.0	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120614	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	06/03/2002	CCQ2012R		1		7.5	5.0	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120270107	TRẦN NGUYỄN NGỌC HÂN	03/08/2002	CCQ2027D		1		7.3	6.0	6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120710	NGUYỄN THỊ HIỀN	21/05/2002	CCQ2012P		1		7.1	5.0	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120120322	LÊ MINH HOÀNG	01/06/2002	CCQ2012J		1		6.7	2.5	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120120496	TRẦN ĐÌNH HÙNG	02/07/2002	CCQ2012O		1		7.1	6.0	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2120120362	NGUYỄN PHAN ZON HUY	22/11/2002	CCQ2012K		1		6.0	5.5	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120130098	BÙI HỮU KHA	04/11/2002	CCQ2012N		1		6.7	1.0	3.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120120366	TRẦN THỊ THU LAM	18/02/2002	CCQ2012K		1		8.0	4.5	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **09:45**

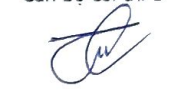
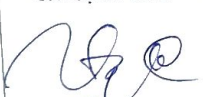
Phòng thi: **A404**

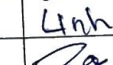
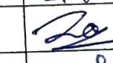
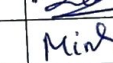
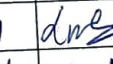
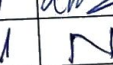
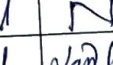
Mã nhận dạng: 001039

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Cán bộ coi thi 1  Ng. v. Biem	Cán bộ coi thi 2  N. T. Nga	G. Vi
--	--	-------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120270112	NGUYỄN TRỊNH THẢO LAN	02/04/2001	CCQ2027D							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2120120593	VŨ THỊ HƯƠNG	04/11/2002	CCQ2012Q		1		6.0	5.0	5.4	▼ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2120120045	NGUYỄN KIỀU	19/11/2002	CCQ2012B		1		7.2	4.0	5.3	▼ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2120120047	TRẦN THỊ LINH	17/02/1999	CCQ2012B		1		7.2	4.0	5.3	▼ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2120030049	PHẠM VĂN LONG	08/02/2002	CCQ2012R		1		6.4	3.0	4.4	▼ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2121120416	PHAN DƯƠNG MINH	07/11/2002	CCQ2112L		1		6.7	4.0	5.1	▼ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	2120120083	TRẦN THỊ YA	31/01/2002	CCQ2012C							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	2120120506	LÊ HUỖNH NHẬT NAM	12/07/2002	CCQ2012O							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	2120120430	NGUYỄN THỊ TỐ	16/02/2002	CCQ2012M							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	2120120085	LÂM THỊ YẾN	11/05/2002	CCQ2012C		1		7.3	4.5	5.6	▼ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	2120270122	NGÔ TRẦN Ý	24/06/2002	CCQ2027D		1		6.7	2.0	3.9	▼ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	2120270121	NGUYỄN THỊ LAN	23/08/2002	CCQ2027D		1		6.7	2.0	3.9	▼ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001040

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 01**Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**Tổ: **002**Ngày thi: **18/04/2022**Giờ: **09:45**Phòng thi: **A402**Số SV có mặt: **25/1**Số bài thi: **25/1**Số tờ giấy thi: **27..**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120130	NGUYỄN THỊ NHUNG	21/06/2001	CCQ2012D		1	<i>[Signature]</i>	7.7	3,0	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120435	TRẦN THỊ QUỲNH	04/03/2002	CCQ2012M		1	<i>[Signature]</i>	7.1	8,0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120437	VÕ THỊ NHƯÔNG	05/11/2002	CCQ2012M		1	<i>[Signature]</i>	6.0	2,5	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120472	TRẦN THỊ MỸ	17/06/2001	CCQ2012N		1	<i>[Signature]</i>	7.3	7,0	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120335	NGUYỄN HOÀNG	19/10/2002	CCQ2012J		1	<i>[Signature]</i>	7.1	2,0	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120659	TRẦN THỊ PHƯƠNG	20/06/2002	CCQ2012G		1	<i>[Signature]</i>	8.6	7,0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120635	NGUYỄN THỊ THÚY	26/06/2002	CCQ2012C		1	<i>[Signature]</i>	7.3	7,0	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120697	TRẦN THỊ THU	09/07/2002	CCQ2012M							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120556	LƯƠNG THỊ NHƯ	20/08/2001	CCQ2012R		1	<i>[Signature]</i>	7.1	2,0	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120090	LÊ THỊ TUYẾT	09/03/2002	CCQ2012C		1	<i>[Signature]</i>	7.3	6,0	6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120091	DƯƠNG VĂN TÀI	25/05/1996	CCQ2012C		1	<i>[Signature]</i>	7.3	9,0	8.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120729	NGUYỄN THỊ HỒNG	24/03/2002	CCQ2012Q		1	<i>[Signature]</i>	7.8	2,0	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120536	LÊ QUỐC THẮNG	04/08/2001	CCQ2012P							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120270130	TRƯƠNG NGỌC THỊ	18/09/2002	CCQ2027D		1	<i>[Signature]</i>	6.7	5,0	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120537	LINH THỦY	01/07/2002	CCQ2012P		1	<i>[Signature]</i>	7.1	3,0	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120120586	NGUYỄN THÀNH THÚ	18/12/2000	CCQ2012P							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120120445	HUỶNH THỊ XUÂN	02/11/2002	CCQ2012M		1	<i>[Signature]</i>	6.7	2,5	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2120120443	NGUYỄN THỊ KIM	31/10/2002	CCQ2012M		1	<i>[Signature]</i>	7.3	3,0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120120447	ĐOÀN NGUYỄN MINH THƯ	11/12/2002	CCQ2012M		1	<i>[Signature]</i>	7.3	3,0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120190062	TRẦN NGỌC ANH	02/12/2002	CCQ2012R		1	<i>[Signature]</i>	6.0	2,0	3.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001040

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A402**

Số SV có mặt: 27.....

Số bài thi: 27.....

Số tờ giấy thi: 27.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120660	LÊ THỊ THANH THƯƠNG	21/08/2002	CCQ2012G		1	<i>Thuong</i>	8.4	7.0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120542	PHẠM THỊ THÙY TRANG	25/06/2002	CCQ2012P		1	<i>Trang</i>	7.1	3.0	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120270101	NGUYỄN LÊ TÚ TRÒN	23/10/2002	CCQ2027C		1	<i>Tuon</i>	6.5	3.0	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120120605	ĐINH ĐỨC TRUNG	14/12/2000	CCQ2012Q							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120514	HỒ QUỐC TRUNG	01/01/2002	CCQ2012O		1	<i>Quoc</i>	6.3	5.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120260271	LÊ VĂN TRUNG	17/11/2002	CCQ2026H		1	<i>Van</i>	6.3	6.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120120673	ĐINH CÔNG TRƯỜNG	21/01/2002	CCQ2012J		1	<i>Truong</i>	6.7	6.5	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120120518	VÕ ANH TÚ	19/06/2002	CCQ2012O		1	<i>Tu</i>	7.7	5.0	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120120546	NGUYỄN THỊ NHÃ UYÊN	12/02/2002	CCQ2012P		1	<i>Nghien</i>	7.1	4.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120270136	PHẠM THỊ THU VÂN	17/08/2002	CCQ2027D		1	<i>Phu</i>	6.8	6.0	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120270235	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	19/03/2002	CCQ2027G		1	<i>Tuoi</i>	7.7	5.0	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001041

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viễn

Môn học: Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 03

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 18/04/2022

Giờ: 09:45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô dấu vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120210	NGUYỄN THỊ MỸ	18/10/2002	CCQ2012G		1	Ảnh	7.3	5.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2120120488	CÁP THANH	03/05/2002	CCQ2012O		1	Cánh	7.0	4.5	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2120120245	NGUYỄN THỊ KIM	02/09/2002	CCQ2012H		1	Cường	6.7	2.0	3.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2120120247	HỒ THUY HÀ	12/10/2002	CCQ2012H		1	Đa	7.0	6.0	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120150007	NGUYỄN TRUNG	04/11/2002	CCQ2026H		1	Đ	8.1	4.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2120120248	NGUYỄN VĂN	03/04/2001	CCQ2012H		1	Dũng	7.0	4.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2120120392	TRẦN THỰC	19/08/2002	CCQ2012L		1	Điễm	6.7	5.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2120260216	ĐỖ BẢO KIM	01/03/2002	CCQ2026G		1	Đa	8.1	4.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2120120319	LÊ VĂN	25/03/2001	CCQ2012J		1	Đa	7.6	5.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2120120249	LÊ THÚY	28/04/2002	CCQ2012H		1	Đa	6.7	2.5	4.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2120260218	CAO BẢO QUỲNH	19/10/2002	CCQ2026G		1	Đa	7.3	4.5	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2120260255	ĐẶNG THÚY	23/11/2002	CCQ2026H		1	Đa	8.0	5.5	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2120120458	PHẠM DIỆU	18/08/2002	CCQ2012N		1	Đa	7.6	5.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2120120252	NGUYỄN NHO	26/09/2000	CCQ2012H		1	Đa	7.1	2.0	4.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2120260220	NGUYỄN THỊ KIM	06/12/2002	CCQ2026G		1	Đa	8.1	5.5	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2120120365	LÂM KIM TÂN	05/07/2002	CCQ2012K		1	Đa	6.5	3.5	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2120120574	PHAN HỮU	22/01/1998	CCQ2012N		1	Đa	7.2	5.5	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2120120253	NGUYỄN THỊ NHƯ	18/07/2002	CCQ2012H		1	Đa	6.7	5.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2120260287	NGUYỄN THỊ THU	25/05/2002	CCQ2026D		1	Đa	6.7	2.0	3.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2120120254	LA THỊ DƯƠNG	02/02/2002	CCQ2012H		1	Đa	7.3	2.0	4.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001041

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A405**

Số SV có mặt: **34**

Số bài thi: **34**

Số tờ giấy thi: **34**

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G. <i>[Signature]</i>
--	--	--------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120255	NGUYỄN THỊ LIÊN	30/04/2002	CCQ2012H		1	Liên	7.3	7.5	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2120120256	HỒNG THỊ MỸ	02/02/2002	CCQ2012H		1	Linb	7.0	5.5	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2120120257	LÊ THỊ MỸ	08/10/2002	CCQ2012H		1	linh	6.7	2.5	4.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2120120405	PHẠM THỊ MỸ	12/11/2001	CCQ2012L		1	Lv2	6.5	4.0	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2120260259	VÕ NHẬT	16/07/2002	CCQ2026H		1	long	7.0	4.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2120120664	LÊ VĂN	02/07/2002	CCQ2012H		1	Liec	7.0	3.0	4.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2120120712	PHAN TẤN	07/03/2002	CCQ2012P							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2120120220	PHẠM THỊ ÚT	24/08/2002	CCQ2012G		1	ly	7.1	5.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2120260225	NGUYỄN THỊ LỆ	22/12/2002	CCQ2026G		1	Mi	7.7	3.0	4.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2120120665	LÊ VĂN	15/07/2002	CCQ2012H		1	Minh	7.3	4.0	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2120120582	NGUYỄN THỊ MƠ	29/09/2002	CCQ2012P		1	Mb	7.3	4.5	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
32	2120200118	HỒ THỊ TRÀ	07/08/2002	CCQ2020D		1	My	6.5	4.0	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
33	2120120221	LÊ HÀ	05/10/2002	CCQ2012G		1	My	7.3	3.5	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
34	2120200259	TRẦN THỊ	30/01/2002	CCQ2020H		1	Thy	5.0	6.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
35	2120120259	PHẠM THỊ MỸ	10/11/2001	CCQ2012H		1	Na	6.8	2.0	3.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A406**

Mã nhân dạng: 001042

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. TH 60%	Điểm HP	Tổ chấm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đại
1	2120120222	MAI KIM NHÂN	17/08/2001	CCQ2012G		1	<i>W</i>	6.7	3.0	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
2	2120120224	HỒ THỊ YẾN	20/04/2002	CCQ2012G		1	<i>Yến</i>	7.3	2.0	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
3	2120120223	PHẠM THỊ TUYẾT	26/01/2002	CCQ2012G		1	<i>Yến</i>	7.0	4.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
4	2120120658	LÊ THỊ HỒNG	19/04/2002	CCQ2012G		1	<i>Nhung</i>	7.7	5.0	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
5	2120120225	CHÂU NGỌC QUỲNH	01/09/2002	CCQ2012G		1	<i>Nhung</i>	7.0	2.0	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
6	2120120262	LÂM KHẢ	24/09/2002	CCQ2012H		1	<i>Khả</i>	7.2	1.0	3.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
7	2120120436	PHÙNG THỊ YẾN	22/07/2002	CCQ2012M		1	<i>Nhung</i>	7.7	2.0	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
8	2120120264	HUỲNH TUYẾT	29/11/2002	CCQ2012H		1	<i>Oanh</i>	6.8	4.0	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
9	2120120228	TRẦN HẢI	24/06/2001	CCQ2012G		1	<i>Bucng</i>	6.8	4.5	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
10	2120120666	NGUYỄN VĂN	25/02/2002	CCQ2012H		1	<i>Quân</i>	6.8	3.0	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
11	2118120146	HỒ THANH	13/11/2000	CCQ1812B		1	<i>Quân</i>	7.7	7.5	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
12	2120120266	TRẦN THỊ LỆ	14/11/2002	CCQ2012H		1	<i>Quân</i>	7.3	4.5	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
13	2120260231	VÕ THỊ THÚY	21/11/2002	CCQ2026G		1	<i>Quân</i>	7.0	3.0	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
14	2120100160	PHAN THỊ XUÂN	15/05/2002	CCQ2012G		1	<i>Quân</i>	7.0	2.0	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
15	2120120267	NGUYỄN THỊ HỒNG	21/03/2002	CCQ2012H		1	<i>Son</i>	7.2	2.0	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
16	2120120268	TRẦN THỊ THU	16/10/2002	CCQ2012H		1	<i>Suong</i>	7.0	1.0	3.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
17	2120120269	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	09/09/2002	CCQ2012H		1	<i>Thanh</i>	7.0	2.0	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
18	2120120232	ĐỖ THU	15/09/2002	CCQ2012G		1	<i>Thao</i>	7.7	1.5	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
19	2120120271	NGUYỄN THỊ	25/06/2002	CCQ2012H		1	<i>Thiet</i>	6.7	4.5	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	
20	2120260267	HUỲNH THỊ NHƯ	18/08/2002	CCQ2026H		1	<i>Thuy</i>	7.3	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1	

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

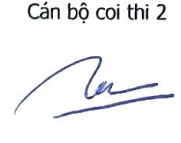
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001042

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 03**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **002**
Ngày thi: **18/04/2022** Giờ: **09:45**
Phòng thi: **A406**

Số SV có mặt: 34.....
Số bài thi: 34.....
Số tờ giấy thi: 34.....

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Xuân	Cán bộ coi thi 2  Trần Thị Lan	G.V. 
--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120375	VÕ THỊ THU THÚY	20/02/2001	CCQ2012K		1		6.5	1.5	3.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2120120235	HOÀNG ANH THƯ	04/06/2002	CCQ2012G		1		7.1	4.5	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2120120236	QUẦN NGỌC ANH THƯ	15/11/2002	CCQ2012G		1		7.1	2.0	4.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2120120415	HỒ THỊ THANH THƯƠNG	20/08/2002	CCQ2012L		1		6.5	3.0	4.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2120260246	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG	26/12/2002	CCQ2026G		1		7.3	3.0	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2120120661	NGUYỄN THỊ THU TRANG	02/07/2002	CCQ2012G		1		7.0	4.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2120120033	LÊ THỊ HUYỀN TRÂN	23/01/2001	CCQ2012A		1		6.9	8.5	7.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2120120239	NGUYỄN ĐỨC MINH TRIỀU	25/07/2000	CCQ2012G		1		7.1	4.0	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2120120068	ĐẬU THỊ TỐ TRINH	21/10/2001	CCQ2012B		1		7.2	2.5	4.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2119120575	NGUYỄN THỊ TRINH	17/09/2001	CCQ1912P		1		7.0	2.5	4.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2120120240	NGUYỄN THỊ TRÚC	20/09/2002	CCQ2012G		1		7.0	2.0	4.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
32	2120120242	NGÔ HOÀNG TÚ UYÊN	11/03/2002	CCQ2012G		1		6.8	6.0	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
33	2120200279	TRẦN ĐÌNH VŨ	26/11/2001	CCQ2020H		1		5.7	4.0	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
34	2120120277	LÊ TRẦN HẠ VY	15/01/2002	CCQ2012H							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
35	2120120244	HỨA MỸ XUÂN	21/03/2002	CCQ2012G		1		6.1	4.0	4.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 07**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A205**

Mã nhận dạng: 001045

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.V

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120547	PHẠM THỊ VÀNG ANH	18/10/2001	CCQ2012LA		1	Anh	7.7	5.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120039	PHẠM THỊ HỒNG DIỄM	11/06/2002	CCQ2012LA		1	Hồng Diễm	8.1	6.5	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120548	ĐỖ QUANG DŨNG	15/08/2002	CCQ2012LA		1	Quang Dũng	7.1	2.0	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120549	NGUYỄN TRẦN HUỆ ĐẠT	18/12/2001	CCQ2012LA		1	Trần Huệ Đạt	7.2	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120551	ĐÀM XUÂN HIỆP	19/11/2002	CCQ2012LA		1	Xuân Hiệp	8.1	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120690	PHÙNG GIA HUY	28/07/2002	CCQ2012LA		2	Gia Huy	7.7	6.0	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120691	LÊ VŨ NHƯ HUYỀN	06/12/2001	CCQ2012LA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120572	HUỲNH NHƯ NGỌC	28/10/2002	CCQ2012LA		1	Như Ngọc	7.7	4.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120553	DƯƠNG HOÀNG YẾN NHI	24/07/2002	CCQ2012LA		1	Hoàng Yến Nhi	7.3	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120557	NGUYỄN TẤN QUỲNH	08/10/2002	CCQ2012LA		1	Tấn Quỳnh	7.3	4.0	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120558	NGUYỄN THỊ NHƯ THẢO	01/05/2002	CCQ2012LA		1	Thị Như Thảo	8.2	6.5	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120692	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	16/04/2002	CCQ2012LA		1	Thị Hoài Thương	7.5	5.5	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120559	BÙI PHƯỚC TIẾN	19/01/2002	CCQ2012LA		1	Phước Tiến	7.2	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120120552	NGUYỄN THỊ THU TRINH	03/12/1996	CCQ2012LA		25	Thị Thu Trinh	8.5	8.5	8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120560	PHÙNG THANH TÙNG	06/01/2002	CCQ2012LA		1	Thanh Tùng	7.1	5.0	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120120693	NGUYỄN NGỌC VINH	11/10/2002	CCQ2012LA		1	Ngọc Vinh	7.3	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi